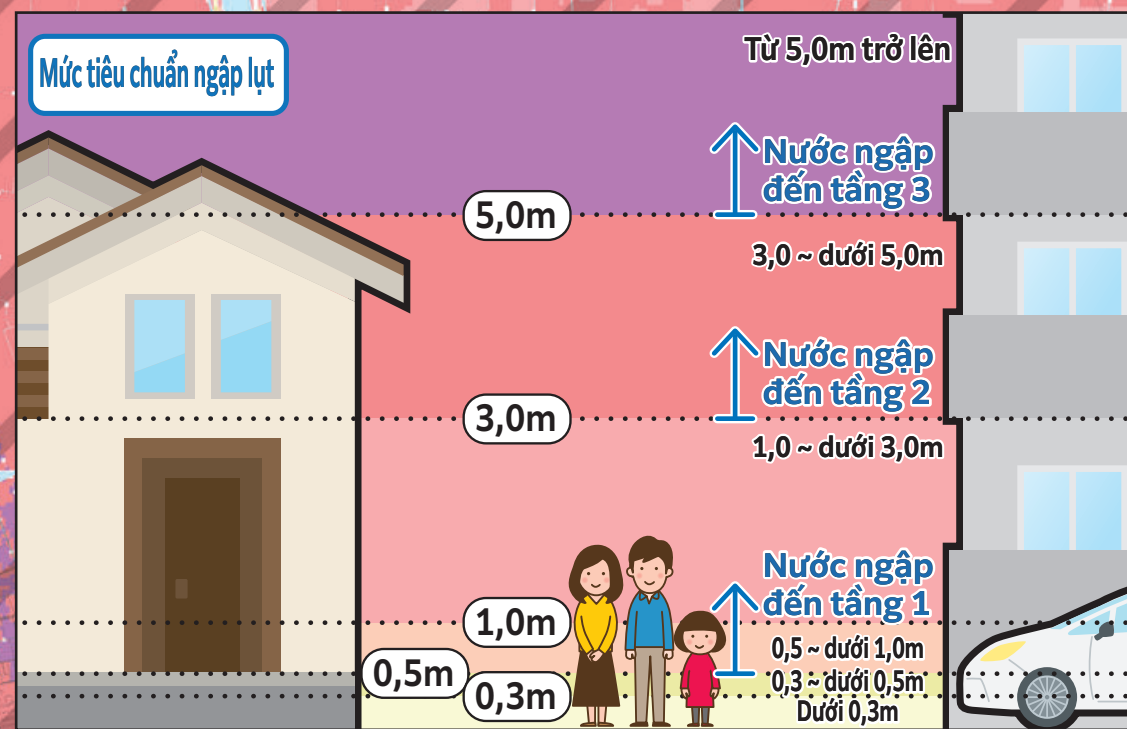




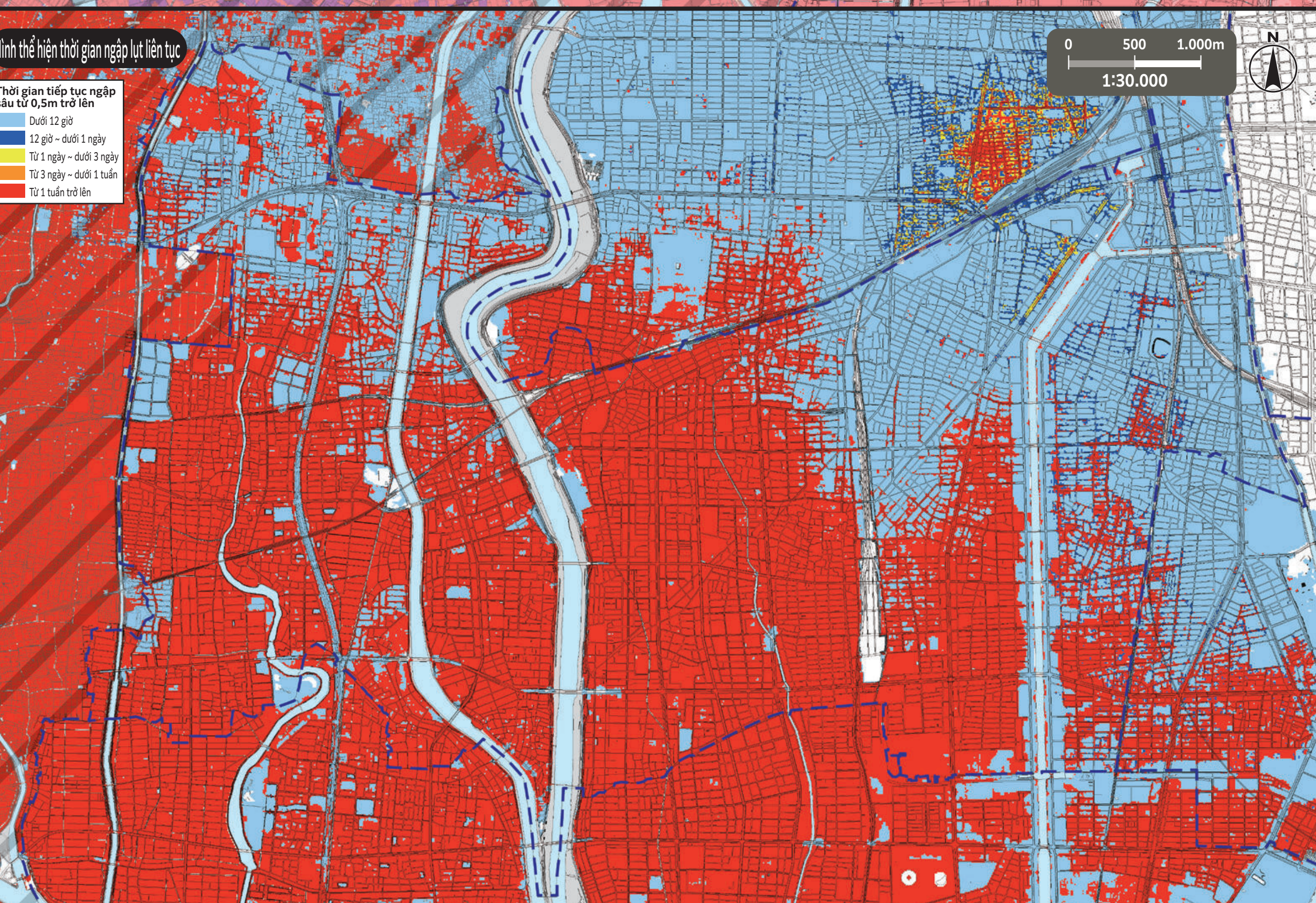
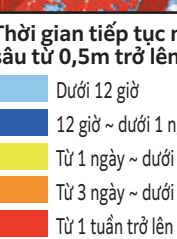
(Phần giải thích)

- Ngập lụt, v.v.: được thể hiện trong hình là **cơn bão có 9 suất khi quyển ngang với cơn bão Muroto, cơn bão lần nhất từng được ghi nhận** đã đổ bộ vào Nhật Bản khu vực ngập lụt, đổ sâu ngập lụt và thời gian ngập lụt liên tục được tính toán bằng mô phỏng trong trường hợp xảy ra lũ tràn do nước dâng do bão với (khí áp trung tâm 910hPa, bán kính 75km, tốc độ 73km/h) đi qua tuyến đường gây ảnh hưởng lớn nhất đến vùng kinh Mikawa và vùng lịch sử triều cường.
- Khu vực ngập lụt, đổ sâu ngập lụt và thời gian ngập lụt liên tục chỉ là giả định, có thể sẽ lớn hơn so với giả định thực tế theo các điều kiện khác nhau.
- Bản đồ này được tạo dựa trên bản đồ khu vực giả định bị ngập lụt do nước dâng do bão do tỉnh Aichi công bố vào tháng 6/2021.

Phần gạch chéo là khu vực bên ngoài thành phố Nagoya

Thành phố Aisai

Đỉnh thể hiện thời gian ngập lụt liên tục



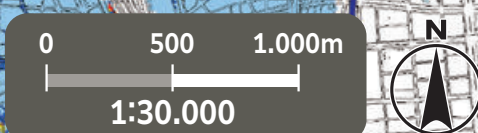
Bản đồ này sử dụng bản đồ cơ sở quy hoạch thành phố được tạo vào năm 2015 và 2016. Ngoài ra, chúng tôi sẽ chỉnh sửa tình trạng sau khi tạo nếu cần. Đối với thành phố Ama, thị trấn Oharu, thị trấn Kanie và thành phố Aisai, chúng tôi đã sử dụng bản đồ cơ sở quy hoạch thành phố với sự phê duyệt của các thành phố, thị trấn. (Mã số phê duyệt: Thành phố Ama: 3あ都 Sô 58, Thị trấn Oharu: 3大都 Sô 256, Thị trấn Kanie: 3蟹まち取 Sô 36, Thành phố Aisai: 3Aiさい Sô 774)



Độ sâu ngập lụt

	Từ 10,0m trở lên
	5,0m ~ dưới 10,0m
	3,0m ~ dưới 5,0m
	1,0m ~ dưới 3,0m
	0,5m ~ dưới 1,0m
	0,3m ~ dưới 0,5m
	Dưới 0,3m

Thị trấn Kanie



* Vui lòng xem các loại bản đồ cảnh báo nguy hiểm của các quận để biết về việc có thể lánh nạn đến địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định ở các quận khác hay không. Bản đồ cảnh báo nguy hiểm của tất cả các quận được đăng tải công khai trên trang web chính thức của thành phố Nagoya.

Số	Tên cơ sở (Đóng dấu ☐)	Vị trí	Nước đăng đo bảo
1	Trường tiểu học Hiromi	4-41 Hirosumi-cho	Từ tầng 2 trở lên
2	Trung tâm cộng đồng Hiromi	2-16-1 Nishi Hioki	Từ tầng 2 trở lên
3	Trường tiểu học Tsuyuhashi	1-9-41 Tsuyuhashi	Từ tầng 2 trở lên
4	Trung tâm cộng đồng Tsuyuhashi	2-13-1 Tsuyuhashi	Từ tầng 2 trở lên
5	Trung tâm thể thao Tsuyuhashi	2-14-1 Tsuyuhashi	Từ tầng 2 trở lên
6	Sân bóng chày Nagoya	2-12-1 Tsuyuhashi	Từ tầng 2 trở lên
7	Trường tiểu học Yaguma	1-8-30 Yaguma	Từ tầng 2 trở lên
8	Trường trung học cơ sở Sanno	3-7-3 Sanno	Từ tầng 2 trở lên
9	Trung tâm cộng đồng Yaguma	4-5-24 Otobashi	Từ tầng 2 trở lên
10	Trường tiểu học Yawata	5-4 Yagumatori	Từ tầng 2 trở lên
11	Trường trung học cơ sở Yawata	2-11 Motonakano-cho	Từ tầng 2 trở lên
12	Trung tâm cộng đồng Yawata	1-1-3 Arakishi-cho	Từ tầng 2 trở lên
13	Trung tâm học tập suốt đời Nakagawa	1-2-12 Tomikawa-cho	Từ tầng 2 trở lên
14	Trường tiểu học Aichi	1-35 Hosei-cho	Từ tầng 2 trở lên
15	Trung tâm cộng đồng Aichi	33-3 Aichi-cho	Từ tầng 2 trở lên
16	Trường tiểu học Tokiwa	1-15-2 Komoto	Từ tầng 2 trở lên
17	Trường dành cho người khuyết tật Nishi	1-19-38 Komoto	Từ tầng 2 trở lên
18	Trung tâm cộng đồng Tokiwa	1-20-52 Komoto	Từ tầng 2 trở lên
19	Trường tiểu học Shinohara	1-55 Marukome-cho	Từ tầng 2 trở lên
20	Trường trung học cơ sở Nagara	1-3-1 Ohata-cho	Từ tầng 2 trở lên
21	Trung tâm cộng đồng Shinohara	3-10 Taiheitori	Từ tầng 2 trở lên
22	Trường tiểu học Showabashi	7-51-1 Nakano-shincho	Từ tầng 2 trở lên
23	Trường trung học phổ thông Kogyo	3-13 Kitae-cho	Từ tầng 2 trở lên
24	Trung tâm cộng đồng Showabashi	1-1-1 Tamafune-cho	Từ tầng 2 trở lên
25	Trường tiểu học Tamagawa	2-1 Tamakawa-cho	Từ tầng 2 trở lên

Số	Tên cơ sở (Đông dấu □)	Vị trí	Số điểm tập hợp khác cơ sở (nếu có)
[26]	Trường trung học cơ sở Showabashi	1-9 Hachiken-cho	Nước dâng đô thị
[27]	Trung tâm công đồng Tamagawa	3-1 Juichiban-cho	Từ tầng 2 trở lên
[28]	Trường tiểu học Noda	1-545 Noda	Từ tầng 2 trở lên
[29]	Trường trung học phổ thông Nakagawa Shogyo Ditch Aichi	3-280 Noda	Từ tầng 3 trở lên
[30]	Trung tâm công đồng Noda	1-179-2 Kamitakabata	Từ tầng 2 trở lên
[31]	Trường tiểu học Arako	4-234 Chugo	Từ tầng 2 trở lên
[32]	Trường trung học cơ sở Ichinyanagi	4-235 Chugo	Từ tầng 2 trở lên
[33]	Trung tâm công đồng Arako	2-164 Chugo	Từ tầng 2 trở lên
[34]	Trường tiểu học Nakajima	2-401 Nakajima-shincho	Từ tầng 2 trở lên
[35]	Trường trung học cơ sở Takasugi	133 Takasugi-cho	Từ tầng 2 trở lên
[36]	Trường tiểu học Nishi Nakajima	2-301 Nishi Nakajima	Từ tầng 2 trở lên
[37]	Trường tiểu học Shoshiki	107 Shimonoisshiki-cho Gonno	Từ tầng 3 trở lên
[38]	Trường tiểu học Gotanda	1-601 Ishiki-shimmachi	Từ tầng 3 trở lên
[39]	Trường trung học cơ sở sở Ishiki	1-701 Ishiki-shimmachi	Từ tầng 3 trở lên
[40]	Trường tiểu học Toda	2-1114 Toda	Từ tầng 2 trở lên
[41]	Hội quán khu vực Tomida	4-2502 Toda	Từ tầng 2 trở lên
[42]	Trường tiểu học Haruda	2-243 Higashi Haruta	Từ tầng 2 trở lên
[43]	Trường trung học cơ sở Tomida	2-72 Higashi Haruta	Từ tầng 2 trở lên
[44]	Trường tiểu học Toyoharu	1-2501 Kanosato	Từ tầng 2 trở lên
[45]	Trường trung học cơ sở Kumaiden	2-802 Kumaiden	Từ tầng 2 trở lên
[46]	Trường trung học phổ thông Tomida	111 Kamutaru, Yonokizu, Tomida-cho	Từ tầng 2 trở lên
[47]	Trung tâm công đồng Toyoharu	4-624 Ematsu	Từ tầng 2 trở lên

Sơ tán đến địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định

☐ Có nguy cơ xảy ra thảm họa (**Đặc biệt khi ban hành thông tin sơ tán (chỉ thị sơ tán, v.v...)**) Nếu bạn không thể bảo vệ tính mạng của mình khi ở nhà, hãy sơ tán đến địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định phù hợp với loại thảm họa.

Trụ sở ứng phó thảm họa thành phố Nagoya - Trụ sở quân Nakagawa (Tòa thị chính quân Nakagawa) TEL/362-1111 (Tổng đài) 363-4306 ~ 9 (quay số trực tiếp) FAX/362-6562

Cơ quan hành chính nhà nước và địa phương (Đông đảo)	
A Nakagawa Ward Office	F Trạm cứu hỏa Nakagawa, văn phòng chi nhánh Shimonoichi
B Tòa thị chính quận Nakagawa, chi nhánh Tomita	G Trạm cứu hỏa Nakagawa, văn phòng chi nhánh Tomita
C Trạm cứu hỏa Nakagawa	H Đội cứu hỏa đặc biệt Quận đoàn 1
D Trạm cứu hỏa Nakagawa, văn phòng chi nhánh Hoshi	I Văn phòng công trình cảnh sát Quận đoàn 1
E Trạm cứu hỏa Nakagawa, văn phòng chi nhánh Tobashi	J Trung tâm kinh doanh Seibu của Cục đặc thoát nước

Số	Tên cơ sở (Đóng dấu □)	Vị trí	Quy định theo khu vực được chi trả
[48]	Nơi hội học Ban tự quản Tominaga	3-91 Tominaga	Nước dâng do bão
[49]	Trường tiểu học Nagasuka	1-1001 Maedanishi-machi	Từ tầng 2 trở lên
[50]	Trường tiểu học Nishi Maeda	3-1001 Maedanishi-machi	Từ tầng 3 trở lên
[51]	Trường trung học cơ sở Sukemitsu	3-201 Sukemitsu	Từ tầng 3 trở lên
[52]	Trường tiểu học Mamba	4-1106 Mamba	Từ tầng 3 trở lên
[53]	Trường tiểu học Sennonji	4666 Sannotsubo, Sennonji, Tomida-cho	Từ tầng 2 trở lên
[54]	Trường trung học cơ sở Hatori	2-1701 Hattori	Từ tầng 2 trở lên
[55]	Trung tâm khu vực Tomida Kita	4-3201 Yoshizu	Từ tầng 2 trở lên
[56]	Trường tiểu học Akaboshi	1560 Nishi Gotanda, Aza, Sennonji, Oaza, Tomida-cho	Từ tầng 2 trở lên
[57]	Trung tâm cộng đồng Akaboshi	1483-1 Higashi Kashizuka, Aza, Sennonji, Oaza, Tomida-cho	Từ tầng 2 trở lên
[58]	Trường tiểu học Meisei	3-1001 Todameisei	Từ tầng 2 trở lên

Số	Tên cơ sở (Đóng dấu □)	Vị trí
(a)	Yoshizuya Cửa hàng JR Kanie ekimae	1-212 Sakura, Kanie-cho
(b)	Yoshizuya Specialty Store Building	1 Konowari, Aza, Kanie-hommachi, Oaza, Kanie-cho
(c)	Home Center Kohnan cửa hàng Kanie	5-101 Hommachi, Kanie-cho
(d)	Trường tiểu học Kanie	4-500 Shiro, Kanie-cho
(e)	8th Kondo Building	11-46-1 Hommachi, Kanie-cho
(f)	Trường trung học cơ sở Kanie	3-20 Takara, Kanie-cho
(g)	Trường tiểu học Funairi	3-70 Funairi, Kanie-cho

Chú thích			
0	Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định Đây là nơi được đặt bàn sơ tán để thoát khỏi nguy hiểm của thảm họa nhằm bảo vệ tính mạng.		
	Đường chui Nơi xảy ra tình trạng đường bị ngập nước; khi mưa to và bị cấm lưu thông.		
	Ranh giới khu vực	- - - - -	Ranh giới khu vực trường học (Ranh giới khu vực khác là ước chừng. Vui lòng liên hệ với các tác tử chính quản để biết chi tiết.)
	Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định ở bên ngoài quận		Đến chân tường Là cơ sở để nhận chính thức nội bộ sống tạm thời và nước dâng do bão, v.v...